

Bản án số: 60/2021/HSST

Ngày 22/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 24/8/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2021/QĐXXST-HS, ngày 08/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thân Văn L, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Thân Ngọc L, sinh năm 1958 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 hiện trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có 03 chị em, bị cáo con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 17/10/2005, bị Công an xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

+ Ngày 26/6/2006, bị Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”

- Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Thân Văn L 34 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2006, phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 505.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bồi thường thiệt hại cho những người bị hại số tiền 10.105.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2009, Thân Văn L khai chưa chấp hành phần án phí hình sự hình sự và dân sự sơ thẩm, xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V không có thông tin và

thụ lý các khoản tiền trên của Thân Văn L. Chi cục thi hành án dân sự huyện V đã thụ lý đơn yêu cầu thi hành án của ông Tống Ngọc H số tiền 2.115.000 đồng; Chi cục Thi hành án huyện V đã ra Quyết định trả lại đơn yêu cầu số 22 ngày 15/7/2011, còn lại các khoản bồi thường cho anh Thân Văn B; anh Nguyễn Văn D; anh Ngô Việt Th, Chi cục thi hành án dân sự huyện V không nhận được đơn yêu cầu thi hành án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2012/HSST, ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Thân Văn L 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2012, phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 10.500.000 đồng. Chấp hành xong phần án phí ngày 20/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2013. Về trách nhiệm dân sự Chi cục thi hành án dân sự huyện V đã ra Quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho ông Nguyễn Văn T ngày 17/6/2013.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2016/HSST, ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Thân Văn L 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2021.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1986 (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn Ngh, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958 Điều trú tại: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; Vợ, con điều trú tại: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa;

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989, (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Dương Thị , sinh năm 1970 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 đại diện (xin vắng mặt)

Điều cư trú: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:** Anh Vũ Văn L, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/6/2021, Thân Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến phòng trọ của Trần Văn H, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi ở thôn Ngh, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang rủ H lên thị trấn Cao thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu bạc, không biển kiểm soát chở L từ phòng trọ lên thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, H chở L đi qua số nhà 45, thuộc tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên thì L và H phát hiện thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen-xám, biển kiểm soát 20M4-2409 của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang dựng trước cửa Công ty bảo hiểm Dai-ichi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thấy vậy, L bảo H điều khiển xe mô tô vòng đi, vòng lại xem có người trông coi không để tìm cơ hội trộm cắp. H điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của L rồi dừng xe ở ngoài đường. H dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn L xuống xe đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M4-2409. Thấy không có người trông coi, quản lý, L mở khóa điện, quay đầu xe nổ máy ngồi lên xe điều khiển xe bỏ chạy theo hướng thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên rồi vẫy tay ra hiệu cho H đi. Thấy L trộm cắp được xe mô tô, H điều khiển xe mô tô đi theo L. L đi đến thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên rồi rẽ vào nghĩa trang thuộc tổ dân phố Bãi Ban, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên thì L đỗ lại, L cởi bỏ chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, kẻ sọc trắng và mặc áo cộc tay màu trắng vào, sau đó, L dùng tay tháo 02 chiếc gương xe mô tô rồi vứt gương và áo tại nghĩa trang để tránh sự phát hiện của mọi người. Còn H không đuổi kịp L nên đã đi lạc đường, H sử dụng điện thoại có số 0329913556 gọi vào số điện thoại 0363997663 của L để hỏi đường thì L nói cứ đi thẳng, sau đó H gặp L tại ngã tư thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. L và H đi xe mô tô quay lại vào nhà anh Vũ Văn L, sinh năm 1997, trú tại thôn Th, xã L, huyện T là bạn của L chơi và ăn cơm ở tại nhà anh L. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì L đi xe trộm cắp, còn H đi xe của L đi về phòng trọ của H. Khi đến Cầu Treo Điểm Tổng, thuộc địa phận thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, L dùng xe lại dùng tay tháo chiếc biển kiểm soát 20M4 - 2409 của xe mô tô trộm cắp được vứt xuống sông, sau đó cả hai đi về phòng trọ của H. Tại đây, L lấy 01 con dao kim loại màu đen, loại dao chặt, dài khoảng 30cm, bản to khoảng 04cm và 01 chiếc búa đinh đục số khung, số máy rồi lấy 01 chiếc tô vít tháo chiếc yếm xe mô tô ra mục đích tránh mọi người phát hiện. Sau đó H đưa L đến nhà anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại

tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. L đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô cho L để L lấy số tiền 2.500.000 đồng, anh Định đồng ý và đưa 2.500.000 đồng cho L, số tiền cầm cố xe L và H cùng nhau ăn tiêu hết.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc, không có biển kiểm soát mà L và H sử dụng đi trộm cắp đến nhà anh Lê Văn Đ, L đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô này để lấy 2.000.000 đồng, anh Đ đồng ý và đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này L đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 06/6/2021, ông Nguyễn Văn Đ làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên.

Quá trình điều tra, ngày 06/6/2021, anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Tân Yên giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên 01 (một) file dữ liệu điện tử có dung lượng 839MB, được trích xuất từ dữ liệu Camera giám sát lắp tại cửa hàng xe máy Phú Liên, tại tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Tân Yên, được lưu vào đĩa CD có ký hiệu HHT1. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985, trú tại số nhà, tổ dân Phố B, thị trấn Nh, huyện Tân Yên giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên 01 (Một) file dữ liệu điện tử, có dung lượng 7,56 MB, được trích xuất từ Camera số 03, lắp phía trước cửa hướng Quốc lộ 17 và được in vào một đĩa DVD màu vàng, ký hiệu B1. Anh Đào Trọng L, sinh năm 1990 cán bộ UBND thị trấn Nh, huyện Tân Yên giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên 01(Một) file dữ liệu được trích xuất tại Camera giám sát an ninh, có dung lượng 2,32MB ngày 06/6/2021; 01(Một) file dữ liệu, có dung lượng 15,8MB; 01 (một) File dữ liệu có dung lượng 110 MB. Tất cả được trích xuất từ Camera giám sát an ninh của Đoàn thanh niên thị trấn Nh ngày 03/6/2021, được lưu vào đĩa DVD ký hiệu ĐTN. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Nh, huyện Tân Yên giao nộp 01 (Một) file dữ liệu điện tử, được trích xuất từ Camera giám sát an ninh lắp tại cửa của gia đình, có dung lượng 80,9MB, được sao vào đĩa DVD ký hiệu ĐK2 để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Do thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 07/6/2021, L và H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Quá trình đầu thú, H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; Imei 1: 867907030035180; Imei 2: 867907030061194, điện thoại cũ đã qua sử dụng; L giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 359296063587613, trên điện thoại lắp sim số 0363997663.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H, tại thôn Ngh, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét thu giữ trên trần

nhà vệ sinh tại phòng ở của Trần Văn H 02 yếm xe mô tô nhãn hiệu WaveS, màu nâu đã cũ, có bám dính bụi;

Ngày 07/6/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ của anh Lê Văn Đ 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Hon da Wave màu bạc, không lắp biển kiểm soát, không lắp gương chiếu hậu, không có tay xách càng phía sau, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đen-xám, không lắp biển kiểm soát, không lắp gương chiếu hậu, không lắp yếm xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

Ngày 08/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành cho L và H quan sát các bản ảnh thu giữ; L, H khẳng định chính là người trong ảnh trong quá trình đi trộm cắp xe mô tô tại tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Đồng thời Cơ quan điều tra cho L nhận dạng chiếc xe mô tô qua ảnh. Kết quả L nhận ra chiếc xe mô tô ở bản ảnh số 03 là chiếc xe L và H trộm cắp ngày 03/6/2021, tại tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS màu đen xám, có biển kiểm soát 20M4 - 2409 trị giá bao nhiêu tiền?

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KL-ĐGTS ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS màu đen xám, có biển kiểm soát 20M4-2409, được đăng ký lần đầu ngày 10/9/2008, có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn).

Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 131/TCGD trưng cầu trưng cầu Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định các Flie video trong chiếc đĩa DVD ký hiệu DDK2; đĩa DVD ký hiệu B1; đĩa DVD ký hiệu HHT1; đĩa DVD ký hiệu ĐTN có bị cắt ghép hay không?.

Tại kết luận giám định số 1180/KL-KTHS ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video cần giám định.

Cùng ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định

số khung, số máy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-xám, không có biển số, số máy và số khung đã bị đục biến dạng;

Tại kết luận giám định số 1178/KL-KTHS ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Waves màu đen - xám, không biển kiểm soát gửi giám định:

- Dây số máy tẩy xóa, số nguyên thủy là HC12E-15?8627 (? Có thể là 3, 6 hoặc 8).

- Dây số khung bị tẩy xóa, xác định được chữ số cuối là 8.

Ngày 08/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành cho ông Nguyễn Văn Đ nhận dạng vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WaveS màu đen - xám, không biển kiểm soát, cùng 02 chiếc yếm xe mô tô thu giữ trong quá trình điều tra và khám xét. Kết quả ông Đ nhận ra đặc điểm chiếc xe và 02 chiếc yếm xe mô tô trên là chiếc xe ông Đ bị mất trộm ngày 03/6/2021, tại tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WaveS màu đen - xám, không biển kiểm soát, cùng 02 chiếc yếm màu nâu cũ là tài sản hợp pháp của ông Đ nên ngày 23/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và chiếc yếm xe trên cho ông Đ quản lý sử dụng.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Thân Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt Thân Văn L từ 28 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2021; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt Trần Văn H từ 12 đến 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2021;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; Imei 1: 867907030035180; Imei 2: 867907030061194, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 359296063587613, trên điện thoại lắp sim số 0363997663 thu giữ của Thân Văn L.

Tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến: nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo đều ăn năn,

hối lỗi, hứa sẽ không tái phạm và đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ là người bị hại, anh Lê Văn Đ, bà Dương Thị (do ông Đ đại diện theo ủy quyền) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Vũ Văn L là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ, anh Đ có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 BLTTHS;

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản tiếp nhận người đầu thú, vật chứng thu giữ được, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 03/6/2021, tại tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Thân Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú thôn H, xã H, huyện V và Trần Văn H, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã S, thành phố B; nơi ở thôn Ngh, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS màu đen xám, biển kiểm soát 20M4-2409, trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn) của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ông Đ, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 7.000.000 đồng. Bị cáo Thân Văn L có 03 tiền án về các tội chiếm đoạt, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo Trần Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân

Yên truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy:

[4.1] Trong vụ án này, bị cáo Thân Văn L là kẻ chủ mưu, khởi xướng và rủ rê bị cáo Trần Văn H thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo là kẻ trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là kẻ có 03 tiền án về tội các tội chiếm đoạt, đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật nên cần phải xét xử nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian dài để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hứa sửa chữa, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

[4.2] Bị cáo Trần Văn H thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, khi được L rủ rê bị cáo đã đồng ý ngay, bị cáo điều khiển xe tìm tài sản sơ hở để trộm cắp theo sự chỉ đạo của L, bị cáo thực hiện việc cảnh giới và tìm người nhận cầm cố chiếc xe trộm cắp được. Vì vậy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường; anh Lê Văn Đ không yêu cầu các bị cáo L và H phải trả lại anh Đ số tiền 4.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

[6] Về vật chứng:

[6.1] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; Imei 1: 867907030035180; Imei 2: 867907030061194, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 359296063587613, trên điện thoại lắp sim số 0363997663 thu giữ của Thân Văn L. Đây là 02 chiếc điện thoại L và H sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình trộm cắp tài sản, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về những chiếc điện thoại này nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu bạc, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra L khai L mua của một người thanh niên không biết tên, tuổi địa chỉ ở khu vực sân vận động thị trấn Cao Thượng, thuộc tổ dân phố Hoàng

Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng huyện Tân Yên với giá 1.500.000 đồng. Khi mua, bán hai bên không viết giấy tờ gì. Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe trên được đăng ký lần đầu mang tên anh Dương Đức T, sinh năm 1976, trú tại thôn Ng, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Anh T khai gia đình anh bị mất trộm chiếc xe mô tô trên vào ngày 27/5/2021 tại thôn Xuân Tiến, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngày 05/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên có công văn trao đổi và bàn giao tài liệu và chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để tiến hành điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ.

[7] Đối với Lê Văn Đ khi nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô trên của L, bản thân Đ không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đen - xám là xe do L phạm tội mà có và không biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô Honda WaveS màu bạc là xe mô tô của anh Dương Đức T bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Đ về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Việc anh Đ cầm cố xe không có giấy phép kinh doanh, vi phạm quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nên Cơ cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã chuyển tài liệu liên quan đến anh Đ đến Trưởng Công an huyện Việt Yên đề ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[8] Về án phí: các bị cáo Thân Văn L, Trần Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với Thân Văn L và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận. Về mức hình phạt đối với Trần Văn H là nặng so với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt Thân Văn L 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2021;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt Trần Văn H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2021;

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; Imei 1: 867907030035180; Imei 2: 867907030061194, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H và 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 359296063587613, trên điện thoại lắp sim số 0363997663 thu giữ của Thân Văn L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Thân Văn L, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Tân Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Yên
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hà Giang